

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2019/DS-PT

Ngày 27/9/2019

V/v: “*Tranh chấp về kết quả bán
đấu giá tài sản và yêu cầu hủy
quyết định cá biệt*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2019/TLPT-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1126/2019/QĐ-PT ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Tiến Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Châu Thị Thúy B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thành phố T1, tỉnh Quảng Nam (Văn bản ủy quyền ngày 09/10/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần T.

Địa chỉ: thành phố T1, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông **Nguyễn Thành T2** - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng.
- Ông **Dương Tuấn A** - Tổng giám đốc. Vắng.
- Bà **Trần Thị Ly N** - Giám đốc. Vắng.
- Ông **Trần Đình K** - Giám đốc. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Trần Thanh N1**, sinh năm 1975.

Địa chỉ thường trú: thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ cơ quan: Công ty cổ phần T. thành phố T1, tỉnh Quảng Nam (Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2018). Vắng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D** - Chủ tịch. Vắng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Thành N** – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H. (Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2018). Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần C** - Giám đốc. Vắng.

- Bà **Kiều Thị Yến H1**.

Địa chỉ: thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. Vắng.

- Ông **Đào Duy K1** - Luật sư - Văn phòng Luật sư Đ.

Địa chỉ: thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. Vắng.

- Bà **Lưu Thị L** - Luật sư - Văn phòng Luật sư L.

Địa chỉ: thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. Vắng.

4. Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - bà Châu Thị Thúy B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có tại hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Tiến Q là bà Châu Thị Thúy B trình bày:

Ngày 04/5/2018 ông Q tham gia đấu giá quyền sử dụng đất tại UBND phường T3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam do Công ty cổ phần T bán đấu giá tài sản và ông Q đã trúng đấu giá 03 lô đất gồm: Thửa số 03 (Lô số 03), thửa số 07 (Lô số 07) và thửa số 09 (Lô số 09), tờ bản đồ số 64, tại phường T3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi đấu giá xong ông Q được biết Công ty cổ phần T không đủ tư cách chủ thể để nhận ủy quyền bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật, quy chế bán đấu giá tài sản không đảm bảo quy định của pháp luật và người điều hành cuộc bán đấu giá tài sản không đảm bảo quy định của pháp luật cũng như cuộc bán đấu giá tài sản có nhiều vi phạm pháp luật. Cụ thể là: Căn cứ vào điểm

a khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá năm 2016 quy định: “Doanh nghiệp đấu giá tư nhân có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là giám đốc doanh nghiệp, công ty đấu giá hợp danh có ít nhất thành viên hợp danh là đấu giá viên, tổng giám đốc hoặc giám đốc của công ty hợp danh là đấu giá viên”, nhưng thực tế ông Trần Đình K giám đốc Công ty cổ phần T là người đại diện theo pháp luật nhưng không phải là đấu giá viên nên không đủ tư cách chủ thể để nhận ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H bán đấu giá tài sản là 03 lô đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 6 Luật đấu giá quy định “Cuộc đấu giá phải có đấu giá viên điều hành” và căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 9 Luật đấu giá quy định “Các hành vi bị cấm khác của Luật liên quan”. Tuy nhiên, ông Đào Duy K1 điều hành cuộc bán đấu giá không phải là đấu giá viên và thực tế ông Khánh là luật sư điều hành cuộc bán đấu giá là vi phạm Luật luật sư năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2012. Mặt khác, cuộc bán đấu giá có nhiều vi phạm như không lập biên bản và không xử lý người trả giá cao nhất sau đó rút lại giá đã trả đã làm ảnh hưởng đến cuộc bán đấu giá tài sản.

Ông Lê Tiến Q yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T đối với 03 thửa đất gồm thửa số 03 (Lô số 03), thửa số 07 (Lô số 07) và thửa số 09 (Lô số 09), tờ bản đồ số 64, tại phường T3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H đối với 03 thửa đất vừa nêu theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty cổ phần T do người đại diện theo ủy quyền ông Lê Trần Thanh N1 trình bày:

Công ty cổ phần T được thành lập năm 2004, trước đây là đơn vị thuộc Sở Tài chính Quảng Nam, người đại diện theo pháp luật gồm có ông Nguyễn Thành T2 – Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Dương Tuấn A – Tổng giám đốc, bà Trần Thị Ly N – Giám đốc thẩm định giá, ông Trần Đình K – Giám đốc đấu giá.

Theo quyết định số 22B/QĐ-HĐQT ngày 09/3/2018 của Công ty cổ phần T đã bổ nhiệm ông Trần Đình K giữ chức vụ Giám đốc đấu giá, nhiệm vụ điều hành hoạt động đấu giá theo sự phân công của Hội đồng quản trị và theo quy định về pháp luật đấu giá. Ông Trần Đình K được Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá số 784/TP/ĐG-CCHN ngày 07/8/2013, căn cứ theo Điều 10, Điều 14, điểm b Điều 18, Điều 19 Luật đấu giá tài sản năm 2016 thì ông Trần Đình K có đủ tư cách để nhận ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất H theo đúng trình tự, quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Về vấn đề không lập biên bản đối với những người trả giá thấp hơn giá khởi điểm tại phiên đấu giá là hoàn toàn không có căn cứ bởi vì theo phiếu trả

giá của từng lô đất qua từng vòng đấu thì không có khách hàng nào trả giá thấp hơn so với giá khởi điểm.

Về ông Đào Duy K1 đã được Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá số 1750/TP/ĐG-CCHN ngày 17/4/2017, thẻ đấu giá viên số 22/ĐGV do Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/4/2018 nên ông Khánh có đủ điều kiện để điều hành tại cuộc đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

Cuộc đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 tổ chức đấu giá 10 lô đất tại khối T, phường T3, thành phố H là hoàn toàn đúng trình tự, quy định của pháp luật về đấu giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam do ông Nguyễn Thành N đại diện trình bày:

Quá trình lập các thủ tục để đưa ra đấu giá các lô đất tại khối T, phường T3, thành phố H và quá trình tổ chức đấu giá đã được Trung tâm phát triển quỹ đất và Công ty cổ phần T tiến hành đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam. Tại thời điểm tổ chức đấu giá, người khởi kiện đã tự nguyện tham gia đấu giá, đã tìm hiểu và đồng ý theo nội dung quy chế được ban hành, tự nguyện trả giá và đồng ý ký tên vào biên bản đấu giá đối với giá trị quyền sử dụng đất đã đấu giá. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở. Đối với Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND thành phố H, do người trúng đấu giá không nộp đủ số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định nên sẽ được UBND thành phố H hủy một phần theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Quảng Nam do bà Lê Thị Trúc L đại diện trình bày:

Theo kế hoạch khai thác quỹ đất của UBND phường T3 đối với quỹ đất khai thác (21 lô) tại khối T để tổ chức bán đấu giá, UBND thành phố H thống nhất cho phép lập thủ tục, phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với quỹ đất nêu trên theo quy định của pháp luật. UBND phường T3 bàn giao quỹ đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất H để lập thủ tục tổ chức đấu giá theo trình tự pháp luật quy định.

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành lập thủ tục trình UBND thành phố phê duyệt để tổ chức đấu giá theo trình tự quy định.

Trung tâm phát triển quỹ đất và công ty cổ phần T đã tiến hành lập thủ tục bán đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất tại khối T, phường T3, thành phố H

đúng theo trình tự được quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam. Việc nguyên đơn yêu cầu hủy kết quả trúng đấu giá là không có cơ sở vì tại buổi đấu giá nguyên đơn đã tự nguyện tham gia đấu giá, đã tìm hiểu và đồng ý theo nội dung quy chế cuộc đấu giá do Công ty ban hành, tự nguyện trả giá và đồng ý ký tên vào biên bản đấu giá với giá trị quyền sử dụng đất đã trả giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị Yến H trình bày:
Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Duy K1 trình bày:
Ông được Giám đốc Sở Tư pháp cấp thẻ đấu giá số 22/ĐGV ngày 19/4/2018, là người điều hành phiên đấu giá ngày 04/5/2018 đối với 10 lô đất tại khối T, phường T3, thành phố H. Ông thực hiện việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, dưới sự giám sát của các cơ quan ban ngành thành phố H, người trúng đấu giá đã thống nhất ký vào biên bản đấu giá và không có khiếu nại gì. Nay ông Lê Tiến Q khởi kiện hoàn toàn không có căn cứ nên ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L trình bày:
Bà được Giám đốc Sở Tư pháp cấp thẻ đấu giá số 21/ĐGV ngày 20/3/2018, là người điều hành phiên đấu giá ngày 04/5/2018 đối với 10 lô đất tại khối T, phường T3, thành phố H. Bà thực hiện việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, dưới sự giám sát của các cơ quan ban ngành thành phố H, người trúng đấu giá đã thống nhất ký vào biên bản đấu giá và không có khiếu nại gì. Nay ông Lê Tiến Q khởi kiện hoàn toàn không có căn cứ nên bà không đồng ý.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Áp dụng: Khoản 13 Điều 26 và Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 117 và Điều 118 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 7, Điều 10 Luật đấu giá tài sản năm 2016; khoản 3 Điều 3 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; điểm đ. khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tiến Q về việc yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T đối với 03 thửa đất gồm thửa số 03 (Lô số 03), thửa số 07 (Lô số 07) và thửa số 09 (Lô số 09), tờ bản đồ số 64, tại phường T3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 05-12-2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Châu Thị Thúy B kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện ủy quyền của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Châu Thị Thúy B đại diện ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự; Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của đại diện ủy quyền của nguyên đơn, nhận thấy:

Tại thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDV-ĐGTS ngày 05/4/2018 giữa Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H và Công ty cổ phần T, thì người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T, ông Nguyễn Thành T2 – Chủ tịch Hội đồng quản trị; bà Trần Thị Ly N – Giám đốc Công ty và ông Dương Tuấn A – Tổng Giám đốc Công ty và người được Tổng Giám đốc ủy quyền ký hợp đồng, bà Kiều Thị Yến H đều không phải là đấu giá viên. Đồng thời ông Trần Đình K - Giám đốc đấu giá của Công ty cũng không phải là đấu giá viên là không tuân thủ đúng quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá năm 2016:

“3. Điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

a/ Doanh nghiệp đấu giá tài sản có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là giám đốc doanh nghiệp. Công ty đấu giá hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là đấu giá viên. Tổng giám đốc hoặc giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh là đấu giá viên”.

Như vậy việc hoạt động của Công ty cổ phần T chưa đáp ứng đúng với quy định của pháp luật về đấu giá tài sản tại thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDV-ĐGTS. Do vậy hợp đồng nêu trên bị vô hiệu, chính vì vậy kết quả của phiên đấu giá tài sản cũng bị vô hiệu theo. Án sơ thẩm nhận định việc ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản nêu trên có vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản, nhưng cho rằng quyền lợi của người tham gia đấu giá không bị ảnh hưởng nên bác yêu cầu khởi kiện của họ là chưa đúng với quy định

của pháp luật về đấu giá tài sản.

Từ những nhận định nêu trên thấy rằng: Ông Lê Tiến Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T đối với 03 thửa đất gồm thửa số 03 (Lô số 03), thửa số 07 (Lô số 07) và thửa số 09 (Lô số 09), tờ bản đồ số 64, tại phường T3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Do giao dịch dân sự vô hiệu nên các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Bên ông Nguyễn Tiến Quỳnh đã thực hiện việc đặt cọc khoản tiền 480.000.000 đồng cho Công ty cổ phần T và Công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước do Chi cục thuế thành phố H nhận (Theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 05/6/2018), do vậy ông Q được nhận lại khoản tiền này từ UBND thành phố H.

[3] Về án phí:

- Do đó đơn kháng cáo của bà Châu Thị Thúy B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm;

- Công ty cổ phần T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Châu Thị Thúy B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng: Khoản 13 Điều 26 và Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 122 và 123 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá tài sản năm 2016; Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Tiến Q; Hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T đối với 03 thửa đất gồm thửa số 03 (Lô số 03), thửa số 07 (Lô số 07) và thửa số 09 (Lô số 09), tờ bản đồ số 64, tại phường T3, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H đối với ông Lê Tiến Q.

- UBND thành phố H, tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lê Tiến Q 480.000.000 đồng, là số tiền đã đặt cọc để đảm bảo việc thực hiện

việc tham gia đấu giá.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí sơ thẩm:

+ Công ty cổ phần T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho ông Lê Tiến Q 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0000154 ngày 18/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam do ông Lê Văn Mạnh nộp thay.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Tiến Q không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho ông Lê Tiến Q do bà Châu Thị Thúy B đã nộp thay tại biên lai thu số 0000217 ngày 12/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào